

PHẦN II

NGÀNH LUẬT

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NGÀNH LUẬT

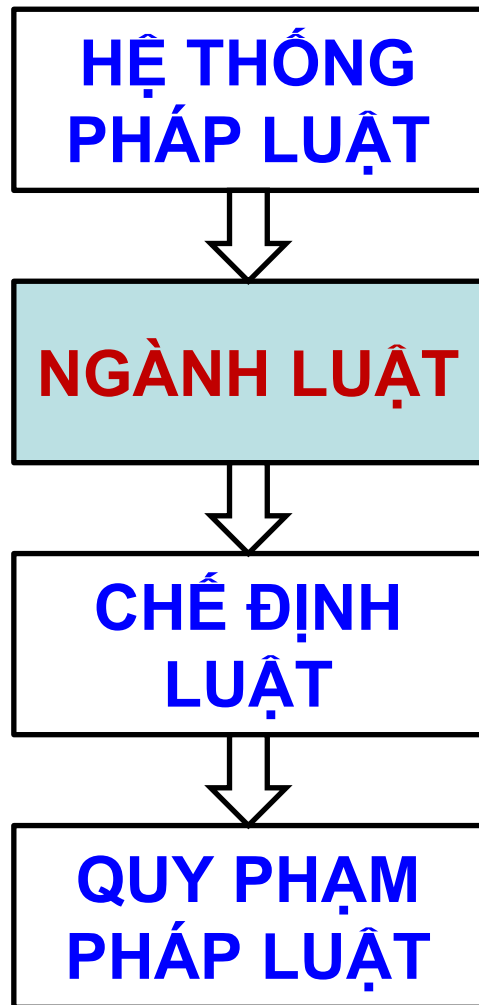


Đối tượng điều chỉnh của ngành luật là tổng hợp tất cả các quan hệ xã hội chịu sự tác động của ngành luật.

Phương pháp điều chỉnh của ngành luật là cách thức mà ngành luật tác động điều chỉnh các quan hệ xã hội.

Nguồn của ngành luật là tổng hợp tất cả các văn bản chứa đựng quy phạm pháp luật của ngành luật đó.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NGÀNH LUẬT



1. Luật Nhà nước
2. Luật Hành chính
3. Luật Dân sự
4. Luật Hình sự
5. Luật Tổ Tụng Dân sự
6. Luật Tổ Tụng Hình sự
7. Luật Hôn nhân và gia đình
8. Luật Lao động
9. Luật Đất đai
10. Luật Kinh tế
11. Luật Tài Chính
12. Công pháp và tư pháp quốc tế

CHƯƠNG 4

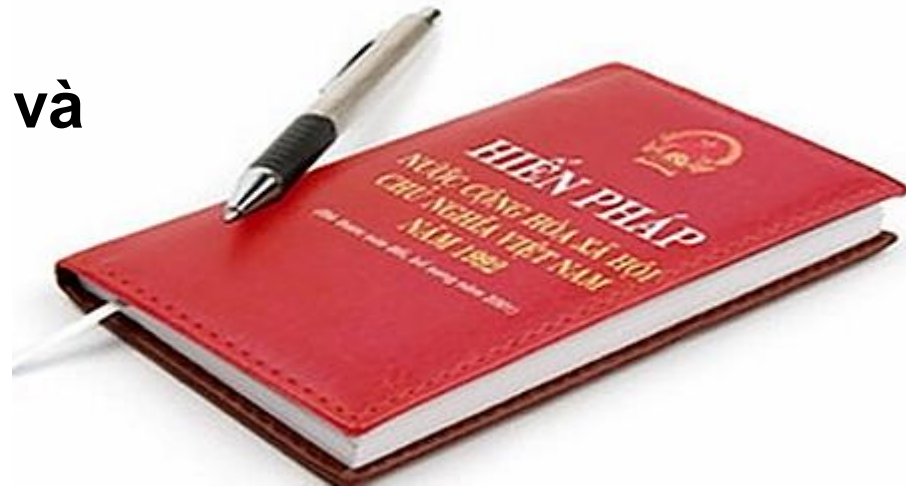
LUẬT NHÀ NƯỚC

(HIẾN PHÁP
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM)

1. KHÁI NIỆM CHUNG VỀ LUẬT NHÀ NƯỚC

➔ 1.1. Khái niệm luật Nhà nước

➔ 1.2. Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh

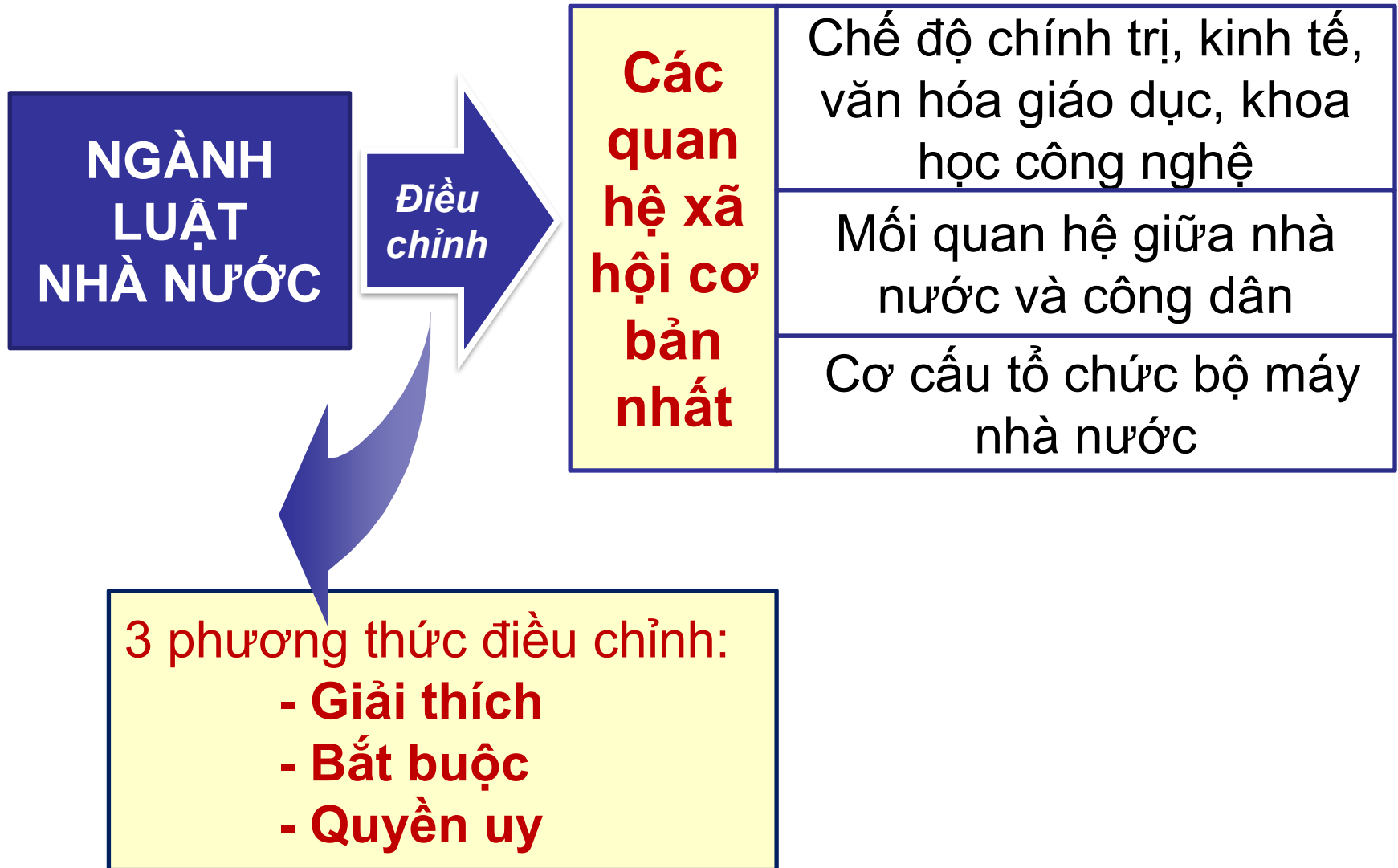


1.1. KHÁI NIỆM LUẬT NHÀ NƯỚC

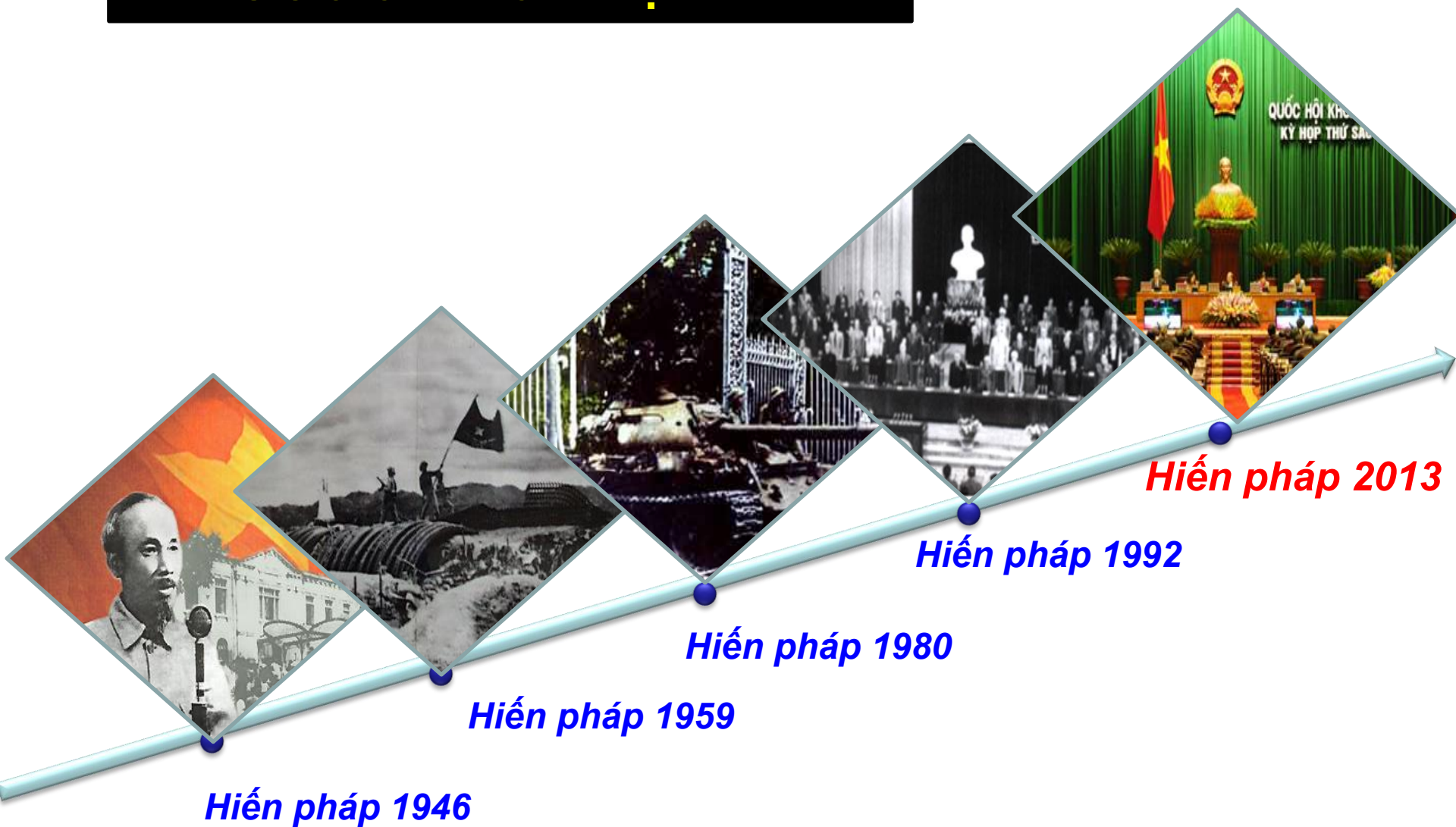
KHÁI NIỆM

Luật nhà nước là ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam, bao gồm các quy phạm pháp luật do nhà nước ban hành, điều chỉnh các quan hệ xã hội nền tảng nhất của nhà nước bao gồm chế độ chính trị; chế độ kinh tế; chế độ văn hóa – giáo dục – khoa học công nghệ; các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân và tổ chức bộ máy nhà nước ta hiện nay.

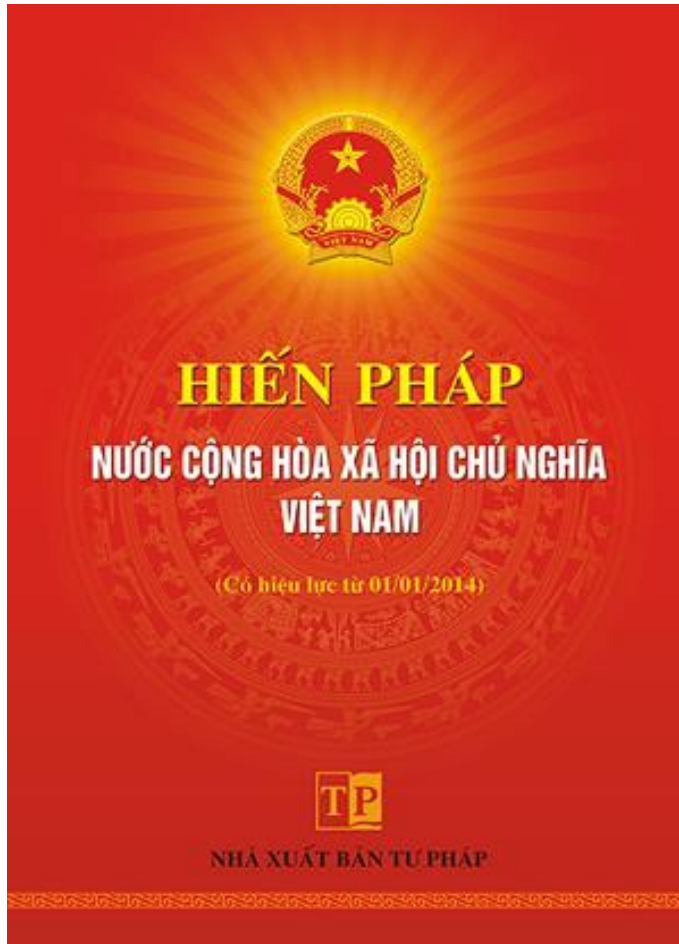
1.2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH



CÁC BẢN HIẾN PHÁP NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM



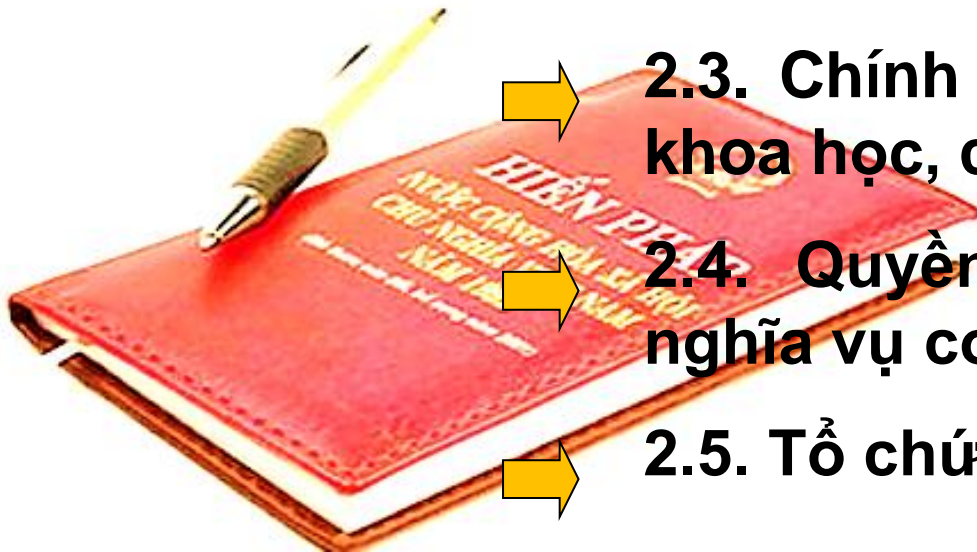
HIẾN PHÁP 2013



- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 có hiệu lực từ ngày 01/01/2014
- Bản Hiến pháp được Quốc hội VN khóa XIII, kỳ họp thứ 6 thông qua vào sáng ngày 28/11/2013, và được Chủ tịch nước Trương Tấn Sang ký Lệnh công bố Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị quyết quy định một số điểm thi hành Hiến pháp vào ngày 01/12/2013.
- Hiến pháp có tổng cộng có 11 Chương với 120 Điều

2. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP 2013

- ➡ 2.1. Chế độ chính trị
- ➡ 2.2. Chế độ kinh tế
- ➡ 2.3. Chính sách văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường
- ➡ 2.4. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
- ➡ 2.5. Tổ chức bộ máy nhà nước



2.1. CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ

Chế độ chính trị là hệ thống các nguyên tắc thực hiện quyền lực nhà nước; có thể hiểu là các chính sách của Nhà nước đối với lĩnh vực chính trị.



- ➡ Vấn đề bản chất nhà nước
- ➡ Vấn đề quyền lực nhà nước
- ➡ Chính sách Đảng phái
- ➡ Chính sách dân tộc, tôn giáo
- ➡ Vấn đề chủ quyền quốc gia
- ➡ Chính sách quan hệ quốc tế

2.1. CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ

CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM THEO HIẾN PHÁP 2013

- ➡ Là nhà nước xã hội chủ nghĩa
- ➡ Quyền lực thuộc về nhân dân
- ➡ Liên minh giai cấp: Công nhân, nông dân, trí thức
- ➡ Do Đảng Cộng sản lãnh đạo
- ➡ Thống nhất, bình đẳng giữa các dân tộc
- ➡ Là quốc gia có chủ quyền
- ➡ Mở rộng giao lưu hợp tác với mọi quốc gia trên thế giới

Chương 1: Điều 1 – Điều 13



2.2. CHẾ ĐỘ KINH TẾ

Chế độ kinh tế là hệ thống các nguyên tắc tổ chức, quản lý kinh tế của nhà nước



- ⇒ Các hình thức sở hữu?
- ⇒ Các thành phần kinh tế?
- ⇒ Đường lối phát triển kinh tế?

2.2. CHẾ ĐỘ KINH TẾ

CHẾ ĐỘ KINH TẾ CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM THEO HIẾN PHÁP 2013

Chương 3: Điều 50, 51, 52

Nhiều hình thức sở hữu

- Sở hữu Nhà nước
- Sở hữu tập thể
- Sở hữu tư nhân



Nhiều thành phần kinh tế

- Nhà nước
- Tập thể
- Tư nhân
- Có vốn đầu tư nước ngoài

***Xây dựng nền kinh tế thị
trường định hướng xã hội
chủ nghĩa***

2.2. CHẾ ĐỘ KINH TẾ

Điều 50

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát huy nội lực, hội nhập, hợp tác quốc tế, gắn kết chặt chẽ với phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Điều 51

1. Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế; kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.

2. Các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật.

3....

2.2. CHẾ ĐỘ KINH TẾ

Điều 51

...

3. Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nhân, doanh nghiệp và cá nhân, tổ chức khác đầu tư, sản xuất, kinh doanh; phát triển bền vững các ngành kinh tế, góp phần xây dựng đất nước. Tài sản hợp pháp của cá nhân, tổ chức đầu tư, sản xuất, kinh doanh được pháp luật bảo hộ và không bị quốc hữu hóa.

Điều 52

Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, điều tiết nền kinh tế trên cơ sở tôn trọng các quy luật thị trường; thực hiện phân công, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; thúc đẩy liên kết kinh tế vùng, bảo đảm tính thống nhất của nền kinh tế quốc dân.

2.3. Chính sách văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và môi trường

Chương 3: Điều 53 – Điều 63

CHÍNH SÁCH VĂN HÓA



Điều 60

1. Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

2. Nhà nước, xã hội phát triển văn học, nghệ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu tinh thần đa dạng và lành mạnh của Nhân dân; phát triển các phương tiện thông tin đại chúng nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin của Nhân dân, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.3. Chính sách văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và môi trường

CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC, KHOA HỌC CÔNG NGHỆ



Điều 61

1. Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Điều 62

1. Phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò then chốt trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2.3. Chính sách văn hóa, giáo dục, khoa học công nghệ và môi trường

CHÍNH SÁCH VỀ MÔI TRƯỜNG



Điều 63

1. Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.
2. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

2.4. QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

Chương 2 Điều 14 – 49 và Chương 4 Điều 64 - 68

MỘT SỐ KHÁI NIỆM

Quyền con người là những quyền tự nhiên, vốn có và khách quan của con người được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật quốc gia và các thỏa thuận pháp lý quốc tế.

Quyền cơ bản của công dân là những quyền nhà nước dành cho công dân của mình được ghi nhận và bảo vệ trong pháp luật quốc gia

Nghĩa vụ cơ bản của công dân là những nghĩa vụ bắt buộc đối với công do nhà nước quy định trong pháp luật quốc gia.



2.4. QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ QUYỀN CON NGƯỜI TRONG HIẾN PHÁP 2013



Điều 16: 1. Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật.

Điều 18: Mọi người có quyền sống. Tính mạng con người được pháp luật bảo hộ. Không ai bị tước đoạt tính mạng trái luật. .

Điều 38: 1. Mọi người có quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, bình đẳng trong việc sử dụng các dịch vụ y tế và có nghĩa vụ thực hiện các quy định về phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 43: Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành

2.4. QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

QUYỀN CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN



Quyền tham gia
quản lý nhà nước

Quyền ứng cử,
bầu cử

1 / Các quyền
về chính trị

2.4. QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

QUYỀN CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

2/Các quyền về kinh tế, VH – GD - KH-CN



3/ Các quyền về tự do dân chủ, tự do cá nhân

2.4. QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

NGHĨA VỤ CƠ BẢN CỦA CÔNG DÂN

- ➡ Nộp thuế
- ➡ Lao động, học tập, nghiên cứu khoa học
- ➡ Tuân thủ hiến pháp, pháp luật
- ➡ Bảo vệ môi trường
- ➡ Bảo vệ Tổ quốc



2.5. TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

KHÁI NIỆM BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

Bộ máy nhà nước là tập hợp các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương, được tổ chức và hoạt động dựa trên cơ sở nguyên tắc thống nhất, tạo thành một cơ chế đồng bộ để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của nhà nước

**Đặc
điểm**

- ➔ Bộ máy nhà nước Việt Nam được chia làm 2 cấp: Trung ương và địa phương
- ➔ Bộ máy nhà nước Việt Nam phân nhiệm thành 3 loại cơ quan Quyền lực, hành chính và xét xử

2.5. TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

CÁC NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC

- ➡ Nguyên tắc tập trung dân chủ
- ➡ Nguyên tắc Đảng lãnh đạo
- ➡ Nguyên tắc quyền lực thuộc về nhân dân
- ➡ Nguyên tắc pháp chế XHCN



- ➡ Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất nhưng có sự phân chia nhiệm vụ giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước

MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC CHXHCN VIỆT NAM

